

Bản án số: 262/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;

2/ Ông Huỳnh Công Nhân.

Thư ký phiên tòa: ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 798/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1981 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số M đường C, Tổ A, Khu phố B, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số O đường C, Tổ I, Khu phố D, phường L, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số M đường C, Tổ A, Khu phố B, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Ánh H nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tuấn K tìm hiểu 05 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Trích lục kết hôn số aa/TLKH-BS ngày 24/10/2016 - đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh số 99 ngày 06/9/2006- Bản chính đã bị mất).

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên nguyện vọng của bà là:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông K.

- Về con chung: bà xác định có 01 con chung: Nguyễn Quỳnh Bảo N (nữ), sinh ngày 29/7/2008.

Sau khi ly hôn bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Bảo N, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: bà xác nhận không có.

Tòa án đã nhiều lần thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông K không trình bày ý kiến.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo Phiếu yêu cầu xác minh số 270/2017/PYCXM ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Công an phường F, Quận 7 trả lời kết quả như sau: “Đương sự Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số M đường C, Tổ A, Khu phố B, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016 bán nhà, cả hộ chuyển đi đâu không rõ”. Theo địa chỉ bà H cung cấp Tòa án nhân dân Quận 7 chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện NB. Tòa án nhân dân huyện NB chuyển trả hồ sơ, tại Phiếu yêu cầu xác minh số 184/2018/PYCXM ngày 19/4/2018 Công an Thị trấn NB trả lời kết quả như sau: “Đương sự Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978, không thực tế cư trú tại bb Huỳnh Tấn P, khu phố Z, Thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh”. Ngoài địa chỉ cung cấp trên bà H không biết địa chỉ nào khác. Để bảo đảm ông K nhận được thông tin về “Tranh chấp ly hôn” do bà H nộp

đơn, Tòa án nhân dân Quận 7 đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình Việt Nam (VTV9) vào các ngày 15, 16, 17/01/2018 và Báo Lao động số 12, 13, 14 ngày 15, 16, 17/01/2018) đồng thời niêm yết Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Tuấn K. Tuy nhiên, ông K không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, Tòa án không tiến hành hoà giải được, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Ánh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà H và ông K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh số 99 ngày 06/9/2006 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1]- Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản khai ngày 07/8/2017 nguyên đơn trình bày: bà và ông K sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không quan tâm đến vợ con và không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc trong nhà từ trông nom nhà cửa đến con và kinh tế đều do bà tự lo liệu. Ông K còn luôn mắng chửi, thậm chí đánh bà. Năm 2010 bà đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng cùng chăm con nhưng ông K không thay đổi tính tình. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nguyện vọng của bà là được ly hôn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến, không có văn bản trình bày ý kiến của mình nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ nghĩa vụ có mặt theo quy định khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K do không có sự chia sẻ nên vợ chồng mỗi người ở một nơi, ông K có thỉnh thoảng đến trường thăm con nhưng bà H không biết ông đang ở đâu, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà H có nguyện vọng ly hôn, xét thấy yêu cầu của bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]- Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 262, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2008 đã có đủ cơ sở để xác định bà H và ông K có 01 con chung là: trẻ Nguyễn Quỳnh Bảo N (nữ), sinh ngày 29/7/2008.

Sau khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Quỳnh Bảo N, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Nguyễn Quỳnh Bảo N có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, thực tế hiện bà H có công việc ổn định, đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của trẻ N theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Quỳnh Bảo N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]- Tài sản chung, nợ chung: Bà H xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và tự chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bồi những lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ quy định tại Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Ánh H và ông Nguyễn Tuấn K (Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 06/9/2006 do Ủy ban nhân dân phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

2/ Về con chung: ông K, bà H có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Bảo N (nữ), sinh ngày 29/7/2008.

Giao con chung Nguyễn Quỳnh Bảo N cho bà Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung: không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0024108 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà Lê Thị Ánh H đã nộp đủ án phí.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do bà Lê Thị Ánh H chịu, bà H đã đóng đủ lệ phí theo quy định.

5/ Bà Lê Thị Ánh H, ông Nguyễn Tuấn K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục THA Dân sự Q7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Mời đương sự
- Lưu, hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo